

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG HÌNH  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DSST  
Ngày 14-9-2023  
V/v Tranh chấp HĐ tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN**  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hồng Thái;

2. Ông Niê Y Ling.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Võ Kim Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Lương Như Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A Việt Nam do ông Trần Văn Thanh M - Phó giám đốc phòng giao dịch ngân hàng A huyện S, chi nhánh tỉnh Phú Yên làm đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 7 năm 2022. Địa chỉ liên hệ: Số 08 Đ, khu phố Y, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Đồng bị đơn:* Bà Đường Thị T sinh năm 1992, trú tại: Đội X, E, M, Đăk Lăk; Ông Triệu Văn K, sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông

Ông K bà T vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng A Việt Nam trình bày:*

Ngày 27/12/2014 Ngân hàng A Việt Nam, phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên cho hộ bà Đường Thị T ông Triệu Văn K vay mã 6600000703295555 nguồn vốn nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 12.000.000 đồng, thời

hạn vay 60 tháng, đến 21/6/2021, lãi suất 0,8%/tháng, lãi quá hạn 1.04%/tháng (vay không có tài sản bảo đảm).

Ngày 27/11/2015 cho vay mã 600000706104902 nguồn vốn hộ dân tộc thiểu số tại vùng khó khăn 8.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ 21/11/2021 lãi suất 0,1%/tháng, lãi quá hạn 0,13%/tháng (vay không có tài sản bảo đảm).

Ngày 28/02/2017 Ngân hàng A Việt Nam, phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên cho hộ bà Đường Thị T ông Triệu Văn K vay mã 6600000709559334 nguồn vốn chương trình hộ nghèo 40.000.000 đồng, hạn vay đến ngày 21/02//2022, lãi suất vay 0,55%/tháng; lãi suất quá hạn là 0,715% lãi suất vay trong hạn.

Sau khi vay, hộ bà T ông K trả được tổng cộng là 8.175.399 đồng tiền lãi, đến nay, hộ bà T ông K đã ly hôn nhưng không trả hết nợ cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng A Việt Nam yêu cầu Tòa án tuyên buộc: bà Đường Thị T Và ông Triệu Văn K phải trả toàn bộ số nợ tính đến ngày 29/9/2023 là 67.590.439 đồng (trong đó 54.328.485 đồng tiền gốc, 13.261.953 đồng tiền lãi tính đến ngày 14/9/2023) và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/9/2023 đến ngày trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng và quy định về lãi suất của chính phủ.

Đồng bị đơn là bà Đường Thị T và ông Triệu Văn K vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt và có gửi bản tự khai thống nhất trình bày: Ông K và bà T đã ly hôn năm 2022, khi còn chung sống trong thời kỳ hôn nhân, ông bà có vay Ngân hàng A huyện S và còn nợ lại 54.328.485 đồng tiền gốc vay và lãi phát sinh theo hợp đồng, tính đến ngày khởi kiện của ngân hàng là 12.845.159 đồng. Nay ngân hàng khởi kiện, bà T và ông K thỏa Tận, mỗi người có trách nhiệm trả một nửa khoản nợ bao gồm gốc và lãi theo quy định của pháp luật. Ông K và bà T đều trình bày gia đình có khó khăn nên xin cho thêm thời gian để trả nợ và miễn cho khoản tiền lãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sphát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm; xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình tố tụng và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 103, 280, 466, 468 BLDS 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A Việt Nam: Buộc bà Đường Thị T và ông Triệu Văn K, có trách nhiệm trả cho ngân hàng A Việt Nam, phòng giao dịch huyện S, Phú Yên khoản nợ vay là 67.590.439 đồng (trong đó 54.328.485 đồng tiền gốc, 13.261.953 đồng tiền lãi tính đến ngày 14/9/2023) và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/9/2023 đến ngày trả hết nợ

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ngân hàng A Việt Nam, phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên có đơn khởi kiện bà Đường Thị T sinh năm 1992, trú tại: Đội X, E, M, Đăk Lăk; ông Triệu Văn K, sinh năm 1993; trú tại Thôn N, Bon B, xã Đ, huyện T, Đăk Nông. Tuy nhiên thời điểm vay nợ, bà T và ông K còn trong thời kỳ hôn nhân và chung sống tại xã EB huyện S, tỉnh Phú Yên, nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A Việt Nam đối với bà Đường Thị T và ông Triệu Văn K thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 và Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bà Đường Thị T và ông Triệu Văn K có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Đường Thị T và ông Triệu Văn K.

[4] Về nội dung tranh chấp: Bà T và ông K có bản tự khai trình bày xác nhận khi còn chung sống có vay nợ của Ngân hàng A huyện S số tiền đến ngày ngân hàng khởi kiện là 61.173.644 đồng cả gốc và lãi, thỏa thuận mỗi người sẽ có trách nhiệm trả một nửa và xin được thêm thời gian để trả nợ và xin miễn tiền lãi phát sinh tiếp theo, tuy nhiên đại diện nguyên đơn không đồng ý miễn phần lãi phát sinh tiếp theo. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bên vay nợ trả 54.328.000 đồng gốc vay (đã làm tròn số) và lãi phát sinh theo quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 357, 466 và Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015 là có cơ sở chấp nhận. Cụ thể:

- Tiền nợ gốc là: 54.328.000 đồng (đã làm tròn số)

- Lãi vay: đến 14/9/2023: 13.262.000 đồng (đã làm tròn số);

Tổng cộng 67.590.000 đồng (đã làm tròn số) và lãi phát sinh theo hợp đồng và quy định điều chỉnh của Chính phủ (nếu có), kể từ ngày 15/9/2023 cho đến khi trả hết nợ.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Bà Đường Thị T và ông Triệu Văn K có văn bản xác định đây là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nay đã ly hôn nên thỏa thuận mỗi người có trách nhiệm trả một nửa gồm  $54.328.000^d/2 = 27.164.000$  đồng gốc vay,  $13.262.000$  đồng/2 = 6.631.000 đồng lãi vay và lãi phát sinh kể từ ngày 15/9/2023 cho đến khi trả hết nợ tương ứng với số tiền mỗi bên phải thi hành, được nguyên đơn đồng ý, nên Hội đồng xét xử có cơ sở ghi nhận theo quy định tại Điều 287 Luật Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Các bị đơn có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng là:  $33.795.000$  đồng  $\times 5\% = 1.690.000$

đồng theo quy định về án phí, lệ phí tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 103, 280, 287, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng AViệt Nam, phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên: Buộc bị đơn bà Đường Thị T và ông Triệu Văn K, mỗi người phải trả cho Ngân hàng AViệt Nam, phòng giao dịch huyện S, tỉnh Phú Yên 33.795.000 đồng (ba mươi ba triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn đồng, trong đó tiền gốc vay 27.164.000, tiền lãi tính đến ngày 14/9/2023 là 6.631.000 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tương ứng với số tiền gốc phải trả của mỗi người .

Về án phí: bà Đường Thị T và ông Triệu Văn K, mỗi người phải chịu 1.690.000 đồng (một triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- Các đs
- Lưu HS, VP đương sự;

..

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Đông**

